

Năm học 2026

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ TUYỂN SINH DU HỌC

kcg.edu
Kyoto Computer Gakuin

Được Phủ Kyoto công nhận là trường đào tạo nghề (Khóa Chuyên môn Kỹ thuật)

京都コンピュータ学院

Cơ sở Rakuho

Cơ sở Kamogawa

Cơ sở Kyoto Ekimae

1. Khoa tuyển sinh, số năm học và chỉ tiêu tuyển sinh

[Sinh viên nhập học tháng 4]

Nhóm ngành	Khoa tuyển sinh	Số năm đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Cơ sở
■Art & Design Ngành Nghệ thuật và thiết kế	Khoa Nghệ thuật và Công nghệ thông tin ■Khóa Nghệ thuật và CNTT ■Khóa Truyền tranh và Hoạt hình	4 năm	100 người	Kamogawa
	Khoa Nghệ thuật và Thiết kế ■Khóa Nghệ thuật và thiết kế ■Khóa Công nghệ Manga và Anime Quốc tế (Khóa mới) ※Dành cho du học sinh	3 năm		
	Khoa Nghệ thuật và Thiết kế cơ bản ■Khóa Nghệ thuật và Thiết kế cơ bản ■Khóa Truyền tranh và Hoạt hình ■Khóa học kinh doanh ICT quốc tế	2 năm		
	Khoa Truyền tranh và Hoạt hình	3 năm	40 người	
■Business&Management Ngành Quản trị kinh doanh	Khoa Thông tin Quản lý ■Khóa Thông tin quản lý ■Khóa Khoa học dữ liệu	4 năm	120 người	Kyoto Ekimae
	Khoa Công nghệ Thông tin Ứng dụng ■Khóa Thông tin Y tế ■Khóa CNTT Hàng hải ■Khóa CNTT Nông nghiệp ■Khóa Công nghệ Tài chính (Fintech) ■Khóa Quản trị Quốc tế (Khóa mới) ※ Dành cho du học sinh ■Khóa Điều khiển ô tô Quốc tế ※ Dành cho du học sinh	3 năm		
	Khoa Kinh doanh Cơ bản	2 năm		
	Khoa Quản trị Văn phòng Y tế	2 năm		
■Computer Science Ngành Khoa học máy tính	Khoa Khoa học Thông tin	4 năm	160 người	
	Khoa Máy tính Đa phương tiện	3 năm		
	Khoa Mạng Máy tính	3 năm		
	Khoa Xử lý Thông tin ■Khóa Xử lý Thông tin ■Khóa Lòng tiếng CNTT ■Khóa CNTT Kinh doanh Quốc tế ※ Dành cho du học sinh	2 năm		
■Digital Game & Amusement Ngành Game kỹ thuật số	Khoa Game	4 năm	120 người	
	Khoa Phát triển Game	3 năm		
	Khoa Phát triển Game Cơ bản	2 năm		
■Engineering for Embedded Systems Ngành Kỹ thuật hệ thống nhúng	Khoa Kỹ thuật Thông tin ■Khóa Khoa học Thông tin Quốc tế ※ Dành cho du học sinh ■Khóa Nghệ thuật và Thông tin Quốc tế ※ Dành cho du học sinh ■Khóa Quản lý Thông tin Quốc tế ※ Dành cho du học sinh	4 năm	120 người	Rakuhoku
	Khoa Kỹ thuật Máy tính ■Khóa Kỹ thuật Máy tính ■Khóa Điều khiển Ô-tô ■Khóa Thông tin Quốc tế ※ Dành cho du học sinh ■Khóa Nghệ thuật và Thiết kế Quốc tế ※ Dành cho du học sinh ■Khóa Thông tin Du lịch Quốc tế ※ Dành cho du học sinh	3 năm		
	Khoa Khoa học Máy tính Cơ bản	2 năm		
Khoa Thông tin truyền thông ■Khóa Thông tin Truyền thông		1 năm	20 người	Kyoto Ekimae

[Sinh viên nhập học tháng 10]

Nhóm ngành	Khoa tuyển sinh	Số năm đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Cơ sở
■Business & Management Ngành Quản trị kinh doanh	Khoa CNTT Ứng dụng ■Khóa Điều khiển Ô-tô Quốc tế ※ Dành cho du học sinh	3 năm	20 người	Cơ sở Kyoto Ekimae
■Computer Science Ngành Khoa học máy tính	Khoa Xử lý Thông tin ■Khóa Xử lý Thông tin ■Khóa CNTT Kinh doanh Quốc tế ※ Dành cho du học sinh	2 năm	40 người	Cơ sở Kyoto Ekimae
■Engineering for Embedded Systems Ngành Kỹ thuật hệ thống nhúng	Khoa Kỹ thuật Máy tính ■Khóa Thông tin Quốc tế ※ Dành cho du học sinh ■Khóa Nghệ thuật và Thiết kế Quốc tế ※ Dành cho du học sinh ■Khóa Thông tin Du lịch Quốc Tế ※ Dành cho du học sinh	3 năm	20 người	Cơ sở Rakuhoku
Khoa Thông tin Truyền thông ■Khóa Thông tin Truyền thông		1 năm	20 người	Cơ sở Kyoto Ekimae

- ※ Sinh viên nhập học tháng 10 sẽ nhập học vào ngày 01/10 (kỳ nhập học mùa thu) và tốt nghiệp vào tháng 9 của năm hoàn thành khóa. Tháng 4 năm sau đó, sinh viên có thể chuyển sang khoa khác của trường (nếu có nguyện vọng).
- ※ Chỉ tiêu tuyển sinh trên là tổng số sinh viên bao gồm du học sinh và đối tượng khác ngoài du học sinh.

2. Điều kiện nộp hồ sơ dự tuyển

■Người có quốc tịch nước ngoài, cần đáp ứng những điều kiện sau:

- ① Người đã hoàn thành khóa 12 năm ở nước sở tại hoặc Nhật Bản (Bao gồm người có dự định tốt nghiệp vào tháng 3 năm 2025, đối với sinh viên nhập học kỳ tháng 10 tính đến thời điểm tháng 9 năm 2025), hoặc người có đủ điều kiện vào học đại học tại nước sở tại (đủ 18 tuổi tại thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2026, với sinh viên nhập học kỳ tháng 10 tính đến thời điểm ngày 1 tháng 10 năm 2026), hoặc có điều kiện tương đương trở lên và có năng lực tiếng Nhật để có thể theo học. Đồng thời, cần phải thỏa mãn ít nhất 1 trong 5 điều kiện dưới đây:
 - (1) Người đậu N1 hoặc N2 trong “Kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT)” do Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản và Quỹ Nhật Bản tổ chức.
 - (2) Người đạt 200 điểm trở lên môn tiếng Nhật trong “Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU)” do Cơ quan hỗ trợ sinh viên Nhật Bản tổ chức.
 - (3) Người đạt 400 điểm trở lên trong “Kỳ thi năng lực tiếng Nhật Thương mại (BJT)”, “Kỳ thi kiểm tra nghe và đọc hiểu (JLRT)(bài kiểm tra viết)” do Hiệp hội Kiểm tra Năng lực Kanji Nhật Bản tổ chức.
 - (4) Người đã được học tiếng Nhật từ 6 tháng trở lên tại cơ sở giáo dục đào tạo tiếng Nhật cho người nước ngoài và được Bộ trưởng Bộ Tư pháp thông báo công khai sau khi nghe ý kiến của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ (tuy nhiên, tỷ lệ chuyên cần tại thời điểm nhập học là 90% trở lên).
 - (5) Người đã được đào tạo trên một năm tại các cơ sở giáo dục (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng chuyên môn, đại học ngắn hạn, đại học, cao học) quy định tại Điều 1 Luật Giáo dục học đường của Nhật Bản.
※ Bao gồm các bằng cấp học vấn quốc tế (vui lòng liên hệ với trường để biết thông tin chi tiết)
- ② Người có thể lưu trú tại Nhật Bản từ khi nhập học tới khi tốt nghiệp mà không có trở ngại gì.
※ Du học, định cư lâu dài, vợ / chồng của người Nhật, định cư theo diện gia đình, v.v.
- ③ Người nhận được sự tiến cử từ hiệu trưởng hoặc giáo viên hướng dẫn tại trường đã tốt nghiệp gần nhất.
- ④ Người được bảo lãnh toàn bộ chi phí sinh hoạt khi sống tại Nhật.

3. Chính sách tuyển sinh

Trong xã hội hiện đại, máy tính được cài đặt trong mọi thiết bị và CNTT đã trở nên thiết yếu đối với xã hội loài người, hoạt động kinh tế và cuộc sống hàng ngày. Nguồn nhân lực có kỹ năng và kiến thức liên quan đến CNTT không chỉ cần thiết trong ngành máy tính mà còn ở nhiều lĩnh vực khác. Để phát triển ngành công nghiệp và kinh tế Nhật Bản trong tương lai, cần phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng và kiến thức đa dạng như các chuyên gia CNTT. Từ góc độ này, để phát triển các chuyên gia trong lĩnh vực CNTT mà ngành này yêu cầu, trường khuyến khích sinh viên, bất kể họ theo ngành nghệ thuật tự do hay khoa học, hiểu triết lý giáo dục của trường và chấp nhận thử thách hiện thực hóa "Tinh thần tiên phong". Chính sách của trường là tiếp nhận nhiều sinh viên có động lực tiếp tục học tập.

4. Hình thức tuyển sinh đối với sinh viên quốc tế

- ① **Đề xuất nhập học bởi các tổ chức đối tác giáo dục (khóa toàn thời gian) (ở nước ngoài/trong nước)**
Tuyển chọn dựa trên hồ sơ ứng tuyển mà thí sinh nộp.
- ② **Nhập học khuyến nghị chung (khóa toàn thời gian) (ở nước ngoài/trong nước)**
Trường có khung khuyến nghị chung. Nếu bạn muốn nộp đơn thông qua sự giới thiệu của các trường liên kết với trường, vui lòng liên hệ với văn phòng tuyển sinh sinh viên Quốc tế.
- ③ **Kỳ thi tuyển sinh địa phương ở nước ngoài (khóa toàn thời gian)**

Trường tổ chức các kỳ thi tuyển sinh tại chỗ ở nước ngoài để tiếp nhận những sinh viên nước ngoài đa dạng, có động lực học tập công nghệ thông tin cao. Nếu bạn quan tâm, vui lòng liên hệ với văn phòng tuyển sinh sinh viên Quốc tế.

④ **Tuyển sinh qua giới thiệu của cựu sinh viên (khóa toàn thời gian)**

Trường có chương trình tuyển sinh qua giới thiệu của cựu sinh viên, dành cho những người đã hoàn thành khóa học tại Tập đoàn KCG (Học viện Máy tính Kyoto, Cao đẳng Ôtô Kyoto, Trường sau đại học công nghệ thông tin Kyoto) và mong muốn làm việc trong ngành công nghiệp. Nếu bạn quan tâm, vui lòng liên hệ với Văn phòng Tuyển sinh Sinh viên Quốc tế.

Điều kiện: Sinh viên giới thiệu phải có tỷ lệ đi học từ 90% trở lên.

Lợi ích: Nếu một sinh viên hiện tại giới thiệu một sinh viên mới và người đó đăng ký, học phí của sinh viên hiện tại sẽ được giảm 30.000 yên cho năm tiếp theo.

※ Nếu một sinh viên hiện tại giới thiệu nhiều sinh viên và họ đều đăng ký, học phí chỉ được giảm tối đa 30.000 yên.

• **Phương pháp tuyển sinh**

Lựa chọn tài liệu: Kiểm tra dựa trên hồ sơ đã nộp.

Kỳ thi phỏng vấn: Phỏng vấn và kiểm tra thi vấn đáp dựa trên hồ sơ đã nộp, tại địa điểm chỉ định hoặc trực tuyến (Zoom, v.v.).
Thí sinh thi trực tuyến cần chuẩn bị máy tính, micro, loa, camera và internet ổn định.

• **Đặc quyền đăng ký sớm**

Các khoa áp dụng: Tất cả các khoa tại Học viện Máy tính Kyoto.

Đối tượng hưởng tới:

1. Người đang sinh sống tại Nhật Bản.
2. Người đặt Học viện Máy tính Kyoto là nguyện vọng một và cam kết nhập học khi đậu.
3. Người đã tham gia ngày hội Open Campus của trường (bao gồm tham gia trực tuyến).
4. Người có tỷ lệ đi học từ khi đăng ký đến cuối tháng 11 đạt 90% trở lên.

Thời gian áp dụng: Từ đợt tuyển sinh lần 1 đến lần 12 (chỉ dành cho sinh viên nhập học tháng 4)

Nội dung đặc quyền:

1. Miễn 50.000 yên từ phí nhập học cho các thí sinh đăng ký sớm
2. Người đáp ứng yêu cầu về năng lực tiếng Nhật sẽ được chọn một trong các đặc quyền sau

Yêu cầu	Số tiền miễn giảm (năm 1)	Các khoa áp dụng
Đậu kỳ thi JLPT N2 trở lên. Đạt 200 điểm trở lên trong kỳ thi EJU môn tiếng Nhật.	100.000 yên	Toàn bộ các khoa
Đậu kỳ thi JLPT N3 trở lên. Đạt 180 điểm trở lên trong kỳ thi EJU môn tiếng Nhật, và dự định thi kỳ thi du học Nhật Bản vào tháng 11 hoặc kỳ thi JLPT N2 vào tháng 12	50.000 yên	Khóa Công nghệ Manga và Anime Quốc tế Khóa học kinh doanh ICT quốc tế Khóa Quản trị Quốc tế Khóa Điều khiển Ôtô Quốc tế Khóa IT Kinh doanh Quốc tế Khóa học cơ bản về thông tin du lịch quốc tế

※ Thí sinh không đáp ứng yêu cầu về thành tích trong kỳ thi năng lực tiếng Nhật và kỳ thi du học Nhật Bản nhưng đậu kỳ thi tiếng Nhật KCG được tổ chức tại Học viện cũng sẽ được áp dụng miễn giảm học phí như trên.

Yêu cầu	Số tiền miễn giảm (năm 1)	Các khoa áp dụng
Đậu kỳ thi năng lực tiếng Nhật N2 trở lên Đạt 180 điểm trở lên trong kỳ thi du học Nhật Bản môn tiếng Nhật, và dự định thi kỳ thi du học Nhật Bản vào tháng 11 hoặc kỳ thi năng lực tiếng Nhật N2 vào tháng 12	80.000 yên	Toàn bộ các khoa
Đậu kỳ thi năng lực tiếng Nhật N3 trở lên Đạt 180 điểm trở lên trong kỳ thi du học Nhật Bản môn tiếng Nhật, và dự định thi kỳ thi du học Nhật Bản vào tháng 11 hoặc kỳ thi năng lực tiếng Nhật N2 vào tháng 12	40.000 yên	Khóa Công nghệ Manga và Anime Quốc tế Khóa Quản trị Quốc tế Khóa Điều khiển Ôtô Quốc tế Khóa IT Kinh doanh Quốc tế

※ Về ngày thi, vui lòng liên hệ với Văn phòng Tuyển sinh Sinh viên Quốc tế để biết thêm chi tiết.

• **Đặc quyền chung:**

Áp dụng cho tất cả các thí sinh. Có thể kết hợp với đặc quyền đăng ký sớm.

Yêu cầu	Số tiền miễn giảm (năm 1)	Các khoa áp dụng
Người di chuyển từ các thành phố khác tới thành phố Kyoto	Phí di chuyển lên tới 20.000 yên	Toàn bộ các khoa
Miễn phí xét tuyển	30.000 yên	
Điểm TOEIC từ 700 trở lên.	100.000 yên	

- ※ Về việc hỗ trợ chi phí di chuyển khi chuyển từ thành phố khác tới thành phố Kyoto, vui lòng liên hệ với Văn phòng tuyển sinh sinh viên quốc tế.
- ※ Những người có điểm TOEIC từ 700 trở lên không bao gồm những người có tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ.
- ※ Khi đăng ký, bạn cần nộp phí xét tuyển 30,000 yên và học phí 50,000 yên sau khi nhận thông báo trúng tuyển. Bạn cũng phải gửi giấy chứng nhận tỷ lệ đi học trước ngày 15 tháng 12. Sau khi xác nhận khoản thanh toán và chứng nhận tỷ lệ đi học, trường sẽ gửi thông tin về học phí.
- ※ Trong thông tin học phí, đối với người đủ điều kiện đặc quyền đăng ký sớm, trường sẽ trừ 30,000 yên phí xét tuyển và 50,000 yên học phí. Đối với người đủ điều kiện đặc quyền chung, trường sẽ trừ 30,000 yên phí xét tuyển từ học phí.
- ※ Nếu tỷ lệ tham gia dưới 90% hoặc nếu bạn từ chối nhập học, các đặc quyền trên sẽ không được áp dụng.

5. Thủ tục nộp hồ sơ ứng tuyển

Thí sinh vui lòng gửi hồ sơ đăng ký qua bưu điện đến địa chỉ dưới đây trong thời gian nộp hồ sơ (phải đến tay trường trước ngày cuối cùng của thời gian nộp hồ sơ).

※Kiểm tra tình trạng hồ sơ đến nơi bằng số theo dõi của bưu điện hoặc dịch vụ giao hàng quốc tế.

Người cư trú tại Nhật Bản: Gửi hồ sơ bằng dịch vụ bưu phẩm bảo đảm.

Người cư trú ở nước ngoài: Gửi hồ sơ bằng dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế (EMS) hoặc dịch vụ quốc tế khác.

• Thời gian nộp hồ sơ (với người đang cư trú tại Nhật Bản)

[Sinh viên nhập học tháng 4]

Đợt tuyển sinh	Thời gian nộp hồ sơ	Ngày thi phỏng vấn	Ngày công bố kết quả
Đợt 1	2025 / 06 / 01 (Chủ Nhật) ~ 2025 / 06 / 11 (thứ 4)	2025 / 06 / 23 (thứ 2) ~ 2025 / 06 / 27 (thứ 6)	2025 / 07 / 03 (thứ 5)
Đợt 2	2025 / 06 / 12 (thứ 5) ~ 2025 / 07 / 09 (thứ 4)	2025 / 07 / 22 (thứ 3) ~ 2025 / 07 / 25 (thứ 6)	2025 / 07 / 31 (thứ 5)
Đợt 3	2025 / 07 / 10 (thứ 5) ~ 2025 / 08 / 06 (thứ 4)	2025 / 08 / 25 (thứ 3) ~ 2025 / 08 / 29 (thứ 6)	2025 / 09 / 04 (thứ 5)
Đợt 4	2025 / 08 / 07 (thứ 5) ~ 2024 / 09 / 10 (thứ 4)	2025 / 09 / 22 (thứ 2), 24 (thứ 4) ~ 2025 / 09 / 26 (thứ 6)	2025 / 10 / 02 (thứ 5)
Đợt 5	2025 / 09 / 11 (thứ 5) ~ 2025 / 10 / 01 (thứ 4)	2025 / 10 / 14 (thứ 3) ~ 2025 / 10 / 17 (thứ 6)	2025 / 10 / 23 (thứ 5)
Đợt 6	2025 / 10 / 02 (thứ 5) ~ 2025 / 10 / 22 (thứ 4)	2025 / 11 / 04 (thứ 3) ~ 2025 / 11 / 07 (thứ 6)	2025 / 11 / 13 (thứ 5)
Đợt 7	2025 / 10 / 23 (thứ 5) ~ 2025 / 11 / 19 (thứ 4)	2025 / 12 / 01 (thứ 2) ~ 2025 / 12 / 5 (thứ 6)	2025 / 12 / 11 (thứ 5)
Đợt 8	2025 / 11 / 20 (thứ 5) ~ 2026 / 01 / 07 (thứ 4)	2026 / 01 / 19 (thứ 2) ~ 2026 / 01 / 23 (thứ 6)	2026 / 01 / 29 (thứ 5)
Đợt 9	2025 / 01 / 08 (thứ 5) ~ 2026 / 02 / 04 (thứ 4)	2026 / 2 / 16 (thứ 2) ~ 2025 / 02 / 20 (thứ 6)	2026 / 02 / 26 (thứ 5)
Đợt 10	2026 / 02 / 05 (thứ 5) ~ 2026 / 03 / 04 (thứ 4)	2026 / 03 / 16 (thứ 2) ~ 2026 / 03 / 19 (thứ 5)	2026 / 03 / 26 (thứ 5)

[Sinh viên nhập học tháng 10]

Đợt tuyển sinh	Thời gian nộp hồ sơ	Ngày thi phỏng vấn	Ngày công bố kết quả
Đợt 1	2026 / 04 / 01 (thứ 4) ~ 2026 / 05 / 15 (thứ 6)	2026 / 05 / 25 (thứ 2) ~ 2026 / 05 / 29 (thứ 6)	2026 / 06 / 04 (thứ 5)
Đợt 2	2026 / 05 / 16 (thứ 7) ~ 2026 / 07 / 03 (thứ 6)	2026 / 07 / 13 (thứ 2) ~ 2026 / 07 / 17 (thứ 6)	2026 / 07 / 23 (thứ 5)
Đợt 3	2026 / 07 / 04 (thứ 7) ~ 2026 / 08 / 17 (thứ 2)	2026 / 08 / 24 (thứ 4) ~ 2026 / 08 / 28 (thứ 6)	2026 / 09 / 03 (thứ 5)
Đợt 4	2026 / 08 / 15 (thứ 7) ~ 2026 / 09 / 09 (thứ 4)	2026 / 09 / 16 (thứ 4) ~ 2026 / 09 / 18 (thứ 6)	2026 / 09 / 24 (thứ 5)

• Thời gian nộp hồ sơ (với người đang cư trú tại nước ngoài)

〈 Sinh viên nhập học tháng 4 〉 2025 / 08 / 01 (thứ 6) ~ 2025 / 12 / 22 (thứ 2)

〈 Sinh viên nhập học tháng 10 〉 2026 / 02 / 01 (thứ 2) ~ 2026 / 06 / 22 (thứ 2)

※Cả người cư trú tại Nhật Bản và nước ngoài: Thời gian nộp hồ sơ sẽ kết thúc khi đủ chỉ tiêu.

※Thông tin về địa điểm (hoặc hình thức) thi phỏng vấn: Sẽ được thông báo khi gửi giấy báo dự thi.

• Địa chỉ nộp hồ sơ: 〒601 - 8407 京都市南区西九条寺ノ前町 1 0 - 5

京都コンピュータ学院留学生入学事務室

10-5, Nishikujoteranomae-cho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8407 Japan

Admissions Office, Kyoto Computer Gakuin

• Nộp hồ sơ qua Internet:

* Bạn có thể nộp hồ sơ thông qua website của trường. [URL] <https://kcg.ac.jp/apply>



- * Hãy sử dụng những trình duyệt dưới đây để nộp hồ sơ qua mạng:
- * Microsoft Edge, Google Chrome (bản mới nhất), Safari (bản mới nhất)
- * Điện thoại di động cũng có thể dùng được tuy nhiên vì bắt buộc phải in một số tài liệu nên khuyên bạn hãy sử dụng máy tính để nộp hồ sơ.
- * Thông tin cá nhân trong hồ sơ ứng tuyển sẽ được Tập đoàn KCG quản lý chặt chẽ và sẽ được sử dụng làm, ① tài liệu để gửi các tài liệu liên quan đến việc xét tuyển và xác nhận thông tin liên hệ, ② tài liệu để xét tuyển tại thời điểm xét tuyển. Thông tin cá nhân sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Bạn có thể xem chính sách bảo mật của KCG Group tại https://www.kcg.ac.jp/site_policy.html

6. Hồ sơ đăng ký

Đối với các tài liệu được viết bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật, vui lòng đính kèm bản dịch tiếng Nhật. (Trong trường hợp không thể đính kèm bản dịch tiếng Nhật, có thể thay thế bằng bản dịch tiếng Anh).

- ① **Đơn xin nhập học (Mẫu đơn A)** (Mẫu quy định có dán ảnh, do thí sinh tự viết bằng tiếng Nhật)
- ② **Bản trình bày lý do, nguyện vọng (Mẫu đơn B)** (Mẫu quy định do thí sinh tự viết bằng tiếng Nhật)
- ③ **Phiếu dự thi và Phiếu ảnh (Mẫu đơn H, Mẫu đơn I)** (Mẫu quy định)
- ④ **Bảng tốt nghiệp và bảng điểm ở trường đã tốt nghiệp gần đây nhất**
 - Tự học không được coi là thuộc quá trình học.
 - Nếu trình độ học vẫn cuối cùng không phải là trường trung học phổ thông, vui lòng nộp thêm bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.
- ⑤ **Bài viết luận**
 - Hãy viết một bài văn bố cục khoảng 800 chữ liên quan đến một trong hai chủ đề sau:
 1. Những thay đổi mà CNTT đã mang lại cho cuộc sống 「IT が生活に与えた変化」
 2. Sự khác biệt văn giữa nước bạn và Nhật Bản 「母国と日本の文化の違い」
 - Vui lòng sử dụng phần mềm chuyên dụng như Microsoft Word để soạn thảo bài luận trên khổ giấy A4, sau đó in ra và nộp.
- ⑥ **Phí xét tuyển 30.000 yên**
 - Vui lòng chuyển khoản tại ngân hàng. Chi tiết vui lòng xem phần "14. Những điều cần chú ý đối với hồ sơ ứng tuyển" trong mục "⑨ Về việc chuyển khoản phí xét tuyển nhập học".
- ⑦ **Đơn đăng ký học bổng (Mẫu đơn C)**
 - Vui lòng dán ảnh theo yêu cầu, viết tay và điền thông tin bằng tiếng Nhật.
 - Chỉ dành cho ứng viên học bổng.
- ⑧ **Thư tiến cử (Mẫu đơn D)**
 - Vui lòng điền vào mẫu quy định của trường.
- ⑨ **Bản điều tra (Mẫu đơn E)**
 - Vui lòng điền vào mẫu quy định của trường.
- ⑩ **Bản sao chứng chỉ năng lực tiếng Nhật (JLPT) hoặc kỳ thi tuyển sinh du học Nhật Bản (EJU) hoặc giấy báo kết quả kỳ thi năng lực tiếng Nhật thương mại (BJT) hoặc các tài liệu khác có thể chứng minh trình độ tiếng Nhật.**
- ⑪ **Bản sao hộ chiếu**
 - Vui lòng nộp bản sao tất cả các trang có ghi những thông tin như ngày cấp, quốc tịch, tên, ngày sinh, giới tính, v.v. và bản sao của trang như thị thực và giấy phép hạ cánh của hải quan Nhật Bản.
- ⑫ **Bản sao thẻ ngoại kiều** (chỉ dành cho thí sinh đang ở Nhật).
 - Vui lòng copy cả hai mặt trước và sau của thẻ ngoại kiều.
- ⑬ **Tem thư để thông báo trúng tuyển / không trúng tuyển** (chỉ dành cho thí sinh đang ở Nhật Bản).
 - Hãy cho vào phong bì tem thư có mệnh giá 800 yên.
- ⑭ **Giấy chứng nhận đang theo học, tốt nghiệp (dự kiến), bảng điểm, tỷ lệ đi học của các cơ sở giáo dục hiện tại đang**
 - theo học** (Trường tiếng Nhật, Trường đào tạo nghề, Khóa đặc biệt của trường đại học) (chỉ những thí sinh đang cư trú tại Nhật Bản).
 - Trường hợp không thể nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, vui lòng nộp giấy chứng nhận đang theo học.
 - Trường hợp đã tốt nghiệp, vui lòng nộp bản sao bằng tốt nghiệp.
- ⑮ **Những thí sinh đã từng ở Nhật Bản trước đây cần nộp thêm giấy chứng nhận hoàn thành khóa học, bảng điểm, tỷ lệ đi học của cơ sở giáo dục đã theo học (trường Nhật ngữ, trường dạy nghề, khóa học đặc biệt của trường đại học, v.v.)** (chỉ dành cho thí sinh đang ở ngoài Nhật Bản)
- ⑯ **Giấy chứng nhận quá trình làm việc và đang làm việc** (nếu có)
- ⑰ **Tài liệu tham khảo**
 - Vui lòng nộp các tài liệu tham khảo (bằng cấp, quá trình làm việc đặc biệt, sơ yếu lý lịch hoặc tài liệu tương đương, tác phẩm hoặc luận văn đã xuất bản, thư giới thiệu, v.v.) sẽ được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho quá trình xét tuyển.

※ Sau khi đã thụ lý hồ sơ ứng tuyển thì hồ sơ và phí xét tuyển sẽ không được hoàn trả.

※ Hồ sơ đã nộp không thể thay đổi.

※ Tại Nhật Bản, giấy chứng nhận chỉ có giá trị trong vòng 3 tháng kể từ ngày phát hành.

7. Thông báo trúng tuyển

Thí sinh sẽ được thông báo về kết quả trúng tuyển hoặc không trúng tuyển qua email hoặc bằng văn bản.

※ Theo nguyên tắc thì kết quả kỳ thi tuyển sinh du học sẽ được thông báo trong vòng hai tuần sau buổi phỏng vấn.

8. Về tư cách lưu trú

Sinh viên nước ngoài (những người có quốc tịch ngoài Nhật Bản) nhập học vào trường phải có tư cách cư trú là "Du học" hoặc tư cách cư trú dài hạn khác.

- (1) Trường hợp có tư cách cư trú hợp lệ (Người đang cư trú tại Nhật Bản)
 - Trường hợp cần gia hạn tư cách cư trú trước khi nhập học, hoặc muốn chuyển đổi từ loại tư cách khác sang tư cách "du học," nhà trường sẽ cấp đơn "所属機関等作成用" của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh. Sau khi hoàn tất thủ tục nhập học, vui lòng tự làm thủ tục xin gia hạn hoặc chuyển đổi visa dựa trên thời hạn lưu trú hiện tại.
- (2) Trường hợp không có tư cách cư trú hợp lệ (Người đang cư trú ngoài Nhật Bản)
 - Đối với những thí sinh đã trúng tuyển, trường có thể thay mặt nộp đơn xin "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú" (dạng "du học") lên Cục Quản lý Xuất nhập cảnh. Sau khi được Cục Quản lý Xuất nhập cảnh duyệt, trường sẽ gửi "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú" cho thí sinh. Sau khi nhận được giấy này, vui lòng nhanh chóng làm thủ tục xin cấp visa "du học" tại đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Nhật Bản ở nước sở tại.
 - Thời gian xét duyệt "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú" có thể mất khoảng 3 tháng, nên nếu bạn muốn trường làm thủ tục thay, vui lòng nộp đầy đủ các giấy tờ cần thiết để xin cấp giấy chứng nhận này càng sớm càng tốt.

① Giấy khám sức khỏe (Mẫu đơn G)

- Vui lòng nộp giấy do cơ sở y tế cấp trong vòng không quá 3 tháng trước ngày nộp hồ sơ.

② Giấy bảo lãnh tài chính (Mẫu đơn F)

- Người bảo lãnh tài chính cần điền vào mẫu do trường quy định bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình và thí sinh nộp kèm bản dịch tiếng Nhật.
- Trường hợp người bảo lãnh tài chính không phải là thí sinh hoặc bố mẹ của thí sinh cần trình bày rõ hoàn cảnh.

③ Giấy chứng nhận đang làm việc của người bảo lãnh tài chính và tài liệu chứng minh quá trình hình thành tài sản

trong 3 năm gần nhất

- Trường hợp người bảo lãnh đang làm việc tại công ty cần có giấy chứng nhận đang công tác, trường hợp là người quản lý của công ty cần nộp giấy đăng ký pháp nhân.
- Trường hợp là người kinh doanh tư nhân cần nộp bản sao giấy phép kinh doanh.
- Trường hợp người bảo lãnh tài chính đang ở Nhật cần nộp thêm giấy chứng nhận cư trú (住民票)(3 tháng từ ngày phát hành).

④ Các tài liệu xác nhận nguồn tài chính như là giấy xác nhận số dư tiền gửi tiết kiệm của người bảo lãnh tài chính (Bản gốc chứng nhận số tiền gửi, bản sao của số tiền gửi hiện có, v.v.)

- Vui lòng nộp giấy chứng nhận được cấp trong vòng 3 tháng tính đến khi nộp hồ sơ.
- Chứng chỉ cổ phiếu và chứng chỉ đầu tư không được coi là tiền gửi ngân hàng.

⑤ Giấy tờ chứng minh mối quan hệ giữa người bảo lãnh tài chính và thí sinh nộp hồ sơ ứng tuyển

- (Đối với thí sinh có quốc tịch Trung Quốc: Chứng nhận quan hệ gia đình) Vui lòng nộp chứng nhận được cấp trong vòng 3 tháng trước khi nộp hồ sơ ứng tuyển.

⑥ Bản sao hộ khẩu hoặc bản gốc giấy chứng nhận có liên quan đến hộ khẩu

- Vui lòng nộp bản sao hộ khẩu có tên tất cả thành viên trong gia đình của thí sinh và người bảo lãnh tài chính. (Đối với thí sinh có quốc tịch Trung Quốc: bản sao sổ hộ khẩu và bản sao chứng minh nhân dân)

⑦ 4 ảnh (dài 4 cm × rộng 3 cm)

- Chụp trong vòng không quá 3 tháng, mặt sau ảnh ghi quốc tịch và tên thí sinh.

⑧ Nếu thí sinh đã tốt nghiệp trường cuối cùng hơn 5 năm, vui lòng nộp tài liệu giải thích lý do học tập và sự nghiệp

tương lai. (Nếu có)

- ※ Nếu tài liệu không đầy đủ, thí sinh sẽ không thể nộp đơn xin "Giấy chứng nhận đủ tư cách lưu trú" qua ủy quyền, vì vậy hãy đảm bảo rằng không thiếu sót tài liệu nào. Các tài liệu bổ sung có thể được yêu cầu bởi Cục quản lý xuất nhập cảnh.
- ※ Hãy cho biết chính xác số lần thí sinh đã nộp đơn xin cấp và số lần đã được cấp. Ngoài ra, nếu hồ sơ xin cấp tư cách lưu trú bị từ chối do thông tin sai lệch trong tất cả các tài liệu đã nộp, trường sẽ không chấp nhận đơn đăng ký lại tại trường.
- ※ "Giấy chứng nhận đủ tư cách lưu trú" sẽ được kiểm tra bởi Cục quản lý xuất nhập cảnh và việc cấp thị thực sẽ được kiểm tra bởi Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Nhật Bản tại quốc gia cư trú. Nhà trường không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc không cấp hoặc không phát hành.

9. Thủ tục nhập học

Những thí sinh đã trúng tuyển phải hoàn thành các thủ tục nhập học sau đây trước ngày quy định. Để biết thêm chi tiết, vui lòng làm theo tài liệu hướng dẫn nhập học được gửi kèm trong thông báo trúng tuyển.

(1) Nộp bản cam kết đến Phòng công tác nhập học của trường.

(2) Nộp các khoản phí cho trường.

※ Trong thời gian quy định, thí sinh không làm thủ tục nhập học sẽ được coi như không có ý định nhập học và sẽ bị hủy

kết quả trúng tuyển. Nếu thí sinh từ chối nhập học, vui lòng liên hệ ngay với Văn phòng Tuyển sinh du học.

Về máy tính xách tay

- Sinh viên tại trường phải có máy tính xách tay để tham gia học tập.
- Vui lòng kiểm tra các thông số kỹ thuật của máy tính xách tay tiêu chuẩn được sử dụng trong các giờ học tại trường
- Nhà trường có bán máy tính xách tay dành cho các sinh viên mới nhập học. Ngoài ra, các sinh viên nhập học có thể tự trang bị máy tính xách tay của mình. Trong trường hợp tự chuẩn bị, các sinh viên cần xác nhận thông số máy tính đối với yêu cầu dành cho các môn học của nhà trường, và tham khảo thêm các phần mềm dành cho môn học đã đăng ký.

Thông số kỹ thuật đề xuất của KCG (*Vui lòng chọn thông số kỹ thuật có hiệu suất cao nhất từ danh sách dưới đây).

- Nhóm ngành Kinh tế, Khoa học máy tính, Kỹ thuật CPU : Intel core i7 (Window11) RAM : 16GB Bộ nhớ: SSD 512GB Card đồ họa : đồ họa tích hợp Intel	- Nhóm ngành Nghệ thuật, Thiết kế, Trò chơi điện tử CPU : Intel core i7 (Windows 11) RAM : 16GB *3DCG và Dựng phim – 32Gb Bộ nhớ: SSD 512GB Card đồ họa : các dòng NVIDIA RTX
---	---

Máy tính cần được trang bị cả Webcam, tai nghe, khả năng kết nối Wifi và mạng LAN.

10. Học phí

■ Học phí chính quy

Cơ sở	Khoa	Phí nhập học	Phí bảo trì, bổ sung thiết bị	Học phí	Phí thực hành	Phí hội sinh viên	Tổng
Cơ sở Rakuoku	Khoa Khoa học Thông tin	210.000 Yên	385.000 Yên	500.000 Yên	300.000 Yên	5.000 Yên	Học phí năm đầu 1.400.000 Yên Học phí từ năm thứ 2 1.190.000 Yên
	Khoa Khoa học Máy tính						
	Khoa Khoa học Máy tính Cơ bản						
Cơ sở Kamogawa	Khoa Nghệ thuật và CNTT						
	Khoa Nghệ thuật - Thiết kế						
	Khoa Nghệ thuật - Thiết kế Cơ bản						
Cơ sở Kyoto Ekimae	Khoa Hoạt hình và Truyền tranh						
	Khoa Thông tin Quản lý						
	Khoa CNTT Ứng dụng						
	Khoa Kinh doanh Cơ bản						
	Khoa Quản trị Văn phòng Y tế						
	Khoa Khoa học Thông tin						
	Khoa Thông tin Đa phương tiện						
	Khoa Mạng Máy tính						
	Khoa Xử lý Thông tin						
	Khoa Game						
	Khoa Phát triển Game						
	Khoa Phát triển Game Cơ bản						
	Khoa Thông tin Truyền thông						

- ※Lưu ý 1: Phí nhập học chỉ thu năm đầu tiên.
- ※Lưu ý 2: Trường hợp từ bỏ nhập học, và nộp giấy xin phép trước ngày nhập học (với đợt nhập học tháng 4 là ngày 31/3, đợt nhập học tháng 10 là 30/9) trường sẽ hoàn trả lại các khoản phí trừ phí nhập học. Các trường hợp khác, trường sẽ không hoàn trả lại khoản học phí đã nộp. Sau khi đã thụ lý hồ sơ, phí tuyển sinh, phí nhập học mà trường đã thu sẽ không được trả lại. Tuy nhiên, với những thí sinh không xin được tư cách lưu trú “du học sinh”, ngoài phí hồ sơ và phí nhập học, các khoản còn lại sẽ được hoàn trả.
- ※Lưu ý 3: Ngoài những mục kể trên, sinh viên cần trả ứng trước 30.000 yên phí tài liệu giảng dạy cho năm thứ nhất 30.000 yên từ năm thứ 2 (năm đầu tiên được thu tại thời điểm làm thủ tục nhập học, năm thứ 2 trở đi sẽ thu cùng học phí của từng năm, và sẽ được làm quyết toán khi tốt nghiệp), ngoài ra còn phí bảo hiểm.
- ※Lưu ý 4: Ngoài số tiền trên, trường sẽ thu Phí hỗ trợ tương hỗ của Hệ thống bồi thường dành cho sinh viên quốc tế (1 năm).
- ※Lưu ý 5: Học phí từ năm thứ hai trở đi có thể thay đổi một chút trong phạm vi không vượt quá tỷ lệ lạm phát.

11. Chế độ hỗ trợ học phí cho du học sinh của KCG

Học viện Máy tính Kyoto có chương trình học bổng riêng nhằm hỗ trợ sinh viên quốc tế mong muốn trở thành kỹ sư IT hoạt động trên toàn cầu trong tương lai. Chương trình này dành cho những sinh viên tự thực có thành tích học tập và phẩm

chất tốt nhưng gặp khó khăn về tài chính. Những sinh viên quốc tế muốn xin học bổng vui lòng nộp hồ sơ và tham gia kỳ thi học bổng theo các hướng dẫn dưới đây:

■ **Chế độ học bổng đặc biệt dành cho du học sinh tại KCG (Sinh viên tốt nghiệp từ trường có liên kết giáo dục với Học viện)**

Khoa áp dụng	Năm học	Tiền nhập học	Chi phí trang thiết bị	Học phí	Phí thực hành	Tổng
Tất cả các khoa	Năm thứ nhất	100.000 yên	200.000 yên	400.000 yên	200.000 yên	900.000 yên
Tất cả các khoa	Năm thứ hai trở đi	0 yên	200.000 yên	400.000 yên	300.000 yên	900.000 yên

※ Sinh viên tốt nghiệp từ trường có liên kết giáo dục với Học viện. Tuy nhiên, những sinh viên có thể nhận được thư tiến cử từ trường không phải là trường liên kết giáo dục cũng có thể ứng tuyển.

■ **Chế độ học bổng đặc biệt dành cho du học sinh tại KCG (Du học sinh nói chung)**

Khoa áp dụng	Năm học	Tiền nhập học	Chi phí trang thiết bị	Học phí	Phí thực hành	Tổng
Tất cả các khoa	Năm thứ nhất	100.000 yên	200.000 yên	400.000 yên	300.000 yên	1.000.000 yên
Tất cả các khoa	Năm thứ hai trở đi	0 yên	200.000 yên	500.000 yên	300.000 yên	1.000.000 yên

■ **Chế độ học bổng đặc biệt dành cho du học sinh tại KCG (Sinh viên tốt nghiệp Trung tâm đào tạo tiếng Nhật Kyoto)**

Khoa áp dụng	Năm học	Tiền nhập học	Chi phí trang thiết bị	Học phí	Phí thực hành	Tổng
Tất cả các Khoa	Năm thứ nhất	50.000 yên	200.000 yên	400.000 yên	200.000 yên	850.000 yên
Tất cả các Khoa	Năm thứ hai trở đi	0 yên	200.000 yên	400.000 yên	300.000 yên	900.000 yên

■ **Chế độ học bổng đặc biệt dành cho du học sinh tại KCG (Những sinh viên là đối tượng của Chế độ đào tạo nguồn nhân lực CNTT toàn cầu)**

Khoa áp dụng	Năm học	Tiền nhập học	Chi phí trang thiết bị	Học phí	Phí thực hành	Tổng
Tất cả các khoa	Năm thứ nhất	50.000 yên	200.000 yên	350.000 yên	200.000 yên	800.000 yên
Tất cả các khoa	Năm thứ hai trở đi	0 yên	200.000 yên	400.000 yên	300.000 yên	900.000 yên

Đối tượng đủ điều kiện học bổng:

- Các thí sinh đăng ký vào các khoa như :
 - Khoa Công nghệ thông tin ứng dụng - Khóa Điều khiển Ô tô Quốc tế
 - Khoa Công nghệ thông tin ứng dụng - Khóa quản trị quốc tế
 - Khoa Xử lý thông tin - Khóa IT Kinh doanh Quốc tế
- Người có nguồn gốc từ các trường liên kết giáo dục của học viện. Những người từ các trường không liên kết nhưng có thể nhận được thư giới thiệu từ trường của họ cũng có thể nộp đơn.
- Người có nguyện vọng làm việc tại Nhật Bản sau khi tốt nghiệp từ học viện.

Lưu ý: Vui lòng tham khảo lưu ý 1, 2, 3, 4, 5 của mục 「 10. Học phí 」

(1) Phương pháp ứng tuyển

Đánh dấu ☒ vào mục 「奨学生」 trong danh sách chọn của Đơn đăng ký nhập học. Ngoài những tài liệu được nêu ở mục 「 6. Hồ sơ nhập học 」, vui lòng nộp thêm các tài liệu chứng minh tình trạng tài chính.

(2) Phương pháp đánh giá

Kỳ thi tuyển sinh nhập học (thường bao gồm xét hồ sơ và phỏng vấn) cũng đồng thời là kỳ thi xét học bổng. Thí sinh không cần phải tham gia kỳ thi khác.

(3) Thông báo kết quả

Kết quả tuyển sinh và kết quả xét học bổng sẽ được thông báo cùng một lúc.

12. Các chương trình học bổng khác

※ Có thể kết hợp với các chương trình học bổng của học viện

■ **Chương trình Khuyến khích Tiếp nhận Sinh viên Quốc tế (Dành cho các thí sinh đạt điểm cao trong kỳ thi du học Nhật Bản)**

Điều kiện

Khi đăng ký thi kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) qua hệ thống trực tuyến, bạn cần chọn "Ứng tuyển" trong mục "Chương trình Khuyến khích Tiếp nhận Sinh viên Quốc tế (Học bổng khuyến khích học tập)".

Đối tượng

Sinh viên quốc tế dự định nhập học vào các cơ sở của Học viện Máy tính Kyoto và đã tham gia môn thi tiếng Nhật trong kỳ thi EJU.

Số tiền hỗ trợ

48.000 yên mỗi tháng. (Trong 6 tháng hoặc 12 tháng)

■Chương trình Khuyến khích Tiếp nhận Sinh viên Quốc tế (Học bổng khuyến khích học tập của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản)

Điều kiện Dành cho những sinh viên có thành tích xuất sắc (số lượng có hạn).

Đối tượng Sinh viên quốc tế đang theo học tại học viện.

Số tiền hỗ trợ 48.000 yên mỗi tháng. (Trong 6 tháng hoặc 12 tháng)

13. Chuyển trường, chuyển tiếp lên từ trường dạy nghề, đại học, đại học ngắn hạn hoặc các trường cao đẳng chuyên môn

Thí sinh có thể nộp đơn xin chuyển từ các trường đại học khác hoặc xin chuyển tiếp vào các năm học từ năm thứ hai đến năm thứ tư tại các khoa của trường. Việc công nhận và chuyển tiếp tín chỉ sẽ được xem xét và quyết định dựa trên kết quả học tập và điều kiện tuyển sinh của sinh viên.

* Nếu thí sinh muốn chuyển vào trường hoặc chuyển lên học tiếp, vui lòng liên hệ với Văn phòng Tuyển sinh du học sinh của trường và yêu cầu **Đơn xin chuyển trường / Chuyển lên học tiếp** hoặc tải xuống từ trang web của trường.

Điều kiện nhập học Những thí sinh đáp ứng bất kỳ một trong các mục sau

- Sinh viên đã tốt nghiệp hoặc đang theo học tại các trường dạy nghề (chương trình chuyên môn) có thể đạt được các bằng cấp như "Kỹ sư chuyên sâu" hoặc "Chuyên gia" trong các ngành liên quan đến thông tin, máy tính hoặc nghệ thuật và thiết kế.
- Người đã tốt nghiệp hoặc đang theo học tại các trường đại học hoặc cao đẳng, và đã tích lũy được số tín chỉ tương đương trong các môn học liên quan đến thông tin hoặc nghệ thuật.
- Sinh viên đã bỏ học giữa chừng tại các trường cao đẳng kỹ thuật hoặc đang theo học và có đủ điều kiện dự thi đại học, hoặc đã tốt nghiệp từ các trường cao đẳng kỹ thuật và đã tích lũy được số tín chỉ tương đương trong các môn học liên quan đến thông tin.
- Các trường hợp khác mà học viện đánh giá là phù hợp cho việc chuyển tiếp hoặc nhập học.

Phương pháp xét tuyển Xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn

Thời gian nộp hồ sơ Trường hợp đang cư trú tại Nhật Bản
〈Nhập học kỳ tháng 4〉 2025 / 6 / 1 (Chủ Nhật) ~ 2026 / 3 / 16 (Thứ 2)
〈Nhập học kỳ tháng 10〉 2026 / 4 / 1 (Thứ 4) ~ 2026 / 9 / 14 (Thứ 2)
Trường hợp đang cư trú ngoài Nhật Bản
〈Nhập học kỳ tháng 4〉 2025 / 8 / 1 (Thứ 6) ~ 2025 / 12 / 22 (Thứ 2)
〈Nhập học kỳ tháng 10〉 2026 / 2 / 1 (Chủ Nhật) ~ 2026 / 6 / 22 (Thứ 2)

Ngày giờ xét tuyển Sẽ được thông báo trực tiếp cho thí sinh qua giấy báo dự thi.

Hồ sơ ứng tuyển Đơn đăng ký chuyển tiếp hoặc nhập học (theo mẫu của học viện)
※ Các hồ sơ đăng ký khác: Vui lòng tham khảo mục 「6. Hồ sơ đăng ký」 từ mục ② trở đi.
※ Nếu thí sinh dự thi học bổng: Vui lòng nộp đồng thời đơn đăng ký chuyển tiếp hoặc nhập học và hồ sơ đăng ký thi học bổng.

14. Những điều cần chú ý đối với hồ sơ ứng tuyển

① Về việc điền thông tin

- Đối với các tài liệu viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Nhật, vui lòng đính kèm bản dịch tiếng Nhật. (Nếu khó đính kèm bản dịch tiếng Nhật, tài liệu bằng tiếng Anh hoặc tiếng Trung cũng có thể được chấp nhận.) Khi điền vào biểu mẫu, vui lòng điền mọi thông tin trong khung in đậm bằng chữ viết tay của chính bạn bằng mực đen hoặc xanh. Không được phép sử dụng bút chì và bút bi có thể xóa được.

② Về đơn đăng ký nhập học (Mẫu đơn A)

- Đối với cột địa chỉ, vui lòng điền vào địa chỉ mà chắc chắn có thể liên lạc được.
- Vui lòng viết tên và quốc tịch vào mặt sau của bức ảnh và dán vào.

③ Về đơn xin ứng tuyển học bổng (Mẫu đơn C)

- Vui lòng viết tên và quốc tịch vào mặt sau của bức ảnh và dán vào.

④ Về phiếu dự thi (Mẫu đơn H)

- Vui lòng viết tên và địa chỉ vào mặt sau

⑤ Về phiếu ảnh (Mẫu đơn I)

- Vui lòng viết tên và quốc tịch vào mặt sau của bức ảnh và dán vào.

⑥ Về người bảo lãnh

- Cột người bảo lãnh nên được điền bởi một người đóng vai trò là người bảo lãnh, chẳng hạn như người giám hộ. Điều này cũng cần thiết nếu người nộp ứng tuyển là người đang đi làm.

⑦ Về những tài liệu chứng minh

- Vui lòng nộp tài liệu được cấp trong vòng 3 tháng trước khi nộp đơn.

⑧ Về tất cả các bản sao tài liệu (copy)

- Vui lòng nộp bản sao màu rõ ràng kích thước A4 (có thể nộp bản sao đen trắng).

※Sau khi được thụ lý, các tài liệu ứng tuyển sẽ không được trả lại.

⑨ Về việc chuyển khoản phí xét tuyển nhập học

Thông tin tài khoản

Tên ngân hàng, chi nhánh	りそな銀行 京都支店 (RESONA BANK KYOTO BRANCH Code No.501)
Địa chỉ	〒604-8153 京都市中京区烏丸通四条上ル笋町 691 691 Takanna-cho Karasuma-Dori Shijo-Agaru Nakagyo-ku, Kyoto, JAPAN)
Số điện thoại	075-221-1141
Tên chủ tài khoản	京都コンピュータ学院入試係 (Kyoto Computer Gakuin Nyushikakari)
Số tài khoản	1371778 (ACCOUNT No. 1371778)
Loại tài khoản	普通預金 (Ordinary savings account)
SWIFT CODE	DIWAJPJT

※ Thí sinh xin vui lòng tự chịu chi phí chuyển tiền.

Khi chuyển khoản phí tuyển sinh từ nước ngoài, vui lòng thông báo với ngân hàng rằng **tất cả phí chuyển khoản phải do người chuyển tiền chi trả.**

※ Nếu thí sinh không thể gửi tiền bằng Yên Nhật, vui lòng liên hệ với trường.

※ Vui lòng nộp một bản sao của "Bản kê khai sử dụng chuyển khoản" có đóng dấu xác nhận của ngân hàng cho trường cùng

với các tài liệu đăng ký nhập học khác.

※ Tên của người gửi phải là chính người nộp hồ sơ ứng tuyển.

※ Sau khi đã thanh toán, phí xét tuyển nhập học sẽ không được hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào.

14. Danh sách kiểm tra các tài liệu trong hồ sơ ứng tuyển

Vui lòng đánh dấu ✓ vào cột kiểm tra để xem có thiếu sót mục nào không.

Xét tuyển nhập học/ Hồ sơ tài liệu dùng cho kỳ thi học bổng				
Các loại tài liệu ứng tuyển		Những điều cần chú ý	Ghi chú	Check
1	Sơ yếu lý lịch	※ Trường có mẫu quy định riêng. Vui lòng liên hệ giáo viên phụ trách ※ Tùy chọn		
2	Đơn xin nhập học (Mẫu đơn A)			
3	Đơn trình bày lý do nguyện vọng (Mẫu đơn B)			
4	Phiếu dự thi và Phiếu ảnh (Mẫu đơn H, I)			
5	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (Bảng tốt nghiệp) Bảng điểm của trường gần nhất			
6	Bài luận (khoảng 800 chữ)			
7	Lệ phí xét tuyển (30.000 yên)			
8	Đơn xin ứng tuyển học bổng (Mẫu đơn C)	※ Chỉ thí sinh có nguyện vọng ứng tuyển học bổng		
9	Tài liệu chứng minh tài chính	※ Chỉ thí sinh có nguyện vọng ứng tuyển học bổng ※ Trường hợp xin cấp mới, thay đổi tư cách lưu trú, vui lòng tham khảo mục ③ của "Về tư cách lưu trú"		
10	Thư tiền cử (Mẫu đơn D)			
11	Bản điều tra (Mẫu đơn E)			
12	Bản sao chứng minh năng lực tiếng Nhật			
13	Bản sao hộ chiếu			
14	Bản sao thẻ ngoại kiều	※ Chỉ thí sinh đang cư trú ở Nhật Bản		
15	Tem bưu chính trị giá 800 yên (cho chi phí liên lạc)	※ Chỉ thí sinh đang cư trú ở Nhật Bản ※ Vui lòng gửi kèm tem mệnh giá 800 yên		
16	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến), đang theo học, bảng điểm, tỷ lệ đi học của cơ sở giáo dục đang theo học (Trường tiếng Nhật, Trường nghề, Khóa đặc biệt của trường đại học, v.v.)	※ Chỉ thí sinh đang cư trú ở Nhật Bản		
17	Những thí sinh đã từng ở Nhật Bản trước đây cần nộp bằng tốt nghiệp, bảng điểm, tỷ lệ đi học của cơ sở giáo dục đã từng theo học (trường Nhật ngữ, trường dạy nghề, khóa đặc biệt của trường đại học, v.v.)	※ Chỉ thí sinh đang cư trú ngoài Nhật Bản		
18	Chứng nhận đang làm việc hoặc đã từng làm việc	※ Nếu có		
19	Tài liệu tham khảo	※ Tùy từng thí sinh		
Về tư cách lưu trú (Thí sinh đang cư trú tại nước ngoài)				
1	Giấy kiểm tra sức khỏe (Mẫu đơn G)			
2	Giấy bảo lãnh tài chính (Mẫu đơn F)			
3	Giấy chứng nhận đang làm việc của người bảo lãnh tài chính và tài liệu chứng minh quá trình hình thành tài sản trong 3 năm gần nhất			
4	Các tài liệu xác nhận nguồn tài chính như là giấy xác nhận số dư tiền gửi tiết kiệm của người bảo lãnh tài chính			
5	Tài liệu chứng minh quan hệ của thí sinh với người bảo lãnh			
6	Sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận liên quan đến sổ hộ khẩu			
7	4 tấm ảnh (dài 4cm x rộng 3cm)			
8	Tài liệu giải thích về lý do đi học và định hướng tương lai	※ Tùy từng thí sinh		

Học viện Máy tính Kyoto Cơ sở Rakuho
17 Shimogamo-honmachi, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 606-0862

Trường pháp nhân Học viện máy tính Kyoto
Học viện Máy tính Kyoto Cơ sở Kamogawa
11 Tanakashimoyanagi-cho, Sa kyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 606-8204

Trường pháp nhân Học viện máy tính Kyoto
Học viện Máy tính Kyoto Cơ sở Kyoto Ekimae
10-5 Nishikujo, Teranomae-cho, Minami-ku, Kyoto 601-8407

Địa chỉ liên hệ

Học viện Máy tính Kyoto phòng tiếp nhận Du học sinh

10-5 Nishikujo, Teranomae-cho, Minami-ku, Kyoto 601-8407

Tel: +81-120-829-628 (Tư vấn tuyển sinh)

Tel: +81-75-681-6334 FAX: +81-75-671-1382

<https://kcg.ac.jp/> E-mail: admissions@kcg.ac.jp

Học viện Máy tính Kyoto với các cơ sở trường Rakuho, Kamogawa, Kyoto Ekimae được **Phủ Kyoto công nhận là “Trường Đào tạo Chuyên môn”**

Sinh viên tốt nghiệp khóa 4 năm tại trường sẽ được cấp bằng **“Kỹ sư Chuyên môn”** tương đương học vị cử nhân (đại học); tốt nghiệp khóa 2 hoặc 3 năm sẽ được cấp bằng **“Kỹ sư Thực hành”**.